

Mẫu số 01: Phiếu Hồ sơ xe cơ giới

[ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN]
[CƠ SỞ KIỂM ĐỊNH]

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

[Địa danh], ngày tháng năm 20.....

PHIẾU HỒ SƠ XE CƠ GIỚI

1. Thông tin quản lý

Biển số:

Ngày ĐK/Ngày ĐK lần đầu:

.....

Nguồn gốc xe: Số GCN NK/Số
phiếu:....

Ngày cấp:

.....

Đơn vị (doanh nghiệp):

Điện thoại:

.....

Địa

chỉ:.....

....

Tình trạng PT khi lập hồ sơ: (Mới 100%, Đã
qua sử dụng).....

Tình trạng cải tạo: (Cải tạo, CD công
năng)

.....

..

Loại phương tiện: (ghi theo tên loại PT chi
tiết)

Mã số VIN: (phần đầu số
VIN).....

Nhãn hiệu:

Số loại/Tên thương mại:

.....

Số khung:

Vị trí:

.....

Số động cơ:

Vị trí:

Năm SX:.....Nước SX:

.....

Năm hết niên hạn sử dụng

2. Thông số kỹ thuật chung

Kích thước bao (DxRxC) (mm):

Kích thước lòng thùng xe (mm):

.....(1).....

Công thức bánh xe:

Vết bánh xe (mm):

Chiều dài cơ sở (mm):

Khối lượng bản thân (kg):

KL hàng CC theo thiết kế (kg):

KL toàn bộ theo thiết kế (kg):
.....(2).....

3. Động cơ

Ký hiệu:
.....

Loại nhiên liệu sử dụng:
.....

Loại xe Hybrid:
.....

Công suất lớn nhất/Vòng quay (kW/v/ph):
.....
.....

.....
Số người CP chở (ngồi/đứng/nằm):
.....

Khối lượng kéo theo TGGT/TK (kg):
.....

KL hàng CC cho phép TGGT (kg):
.....

KL toàn bộ cho phép TGGT (kg):
.....(2).....

Loại động cơ:
.....

Tiêu chuẩn khí thải: (EURO 2, 3, 4,
5):.....(3)...

Thể tích làm việc (cm³):

Mô men xoắn lớn nhất/Vòng quay
(N.m/v/ph):
.....
.....

4. Hệ thống truyền lực

Kiểu ly hợp:(3).....

Kiểu hộp số chính:Số cấp tiến:.....(3)....

Trục dẫn hướng: (liệt kê các trục dẫn hướng)
.....
.....

Dẫn động ly hợp:(3).....

Có hộp số phụ: Số cấp tiến:
...(3)....

Trục chủ động: (liệt kê các trục chủ
động)
.....
...

5. Hệ thống lái

Kiểu cơ cấu lái:(4).....

Kiểu dẫn động:(5).....

6. Hệ thống phanh

Cơ cấu phanh: (trục 1, trục 2,...).....(5)....

Kiểu dẫn động phanh chính:(5).....

Loại phanh đỗ:(5).....

Loại phanh 보조:(5).....

7. Thông tin các trục

	Kiểu treo	Kiểu giảm	Số lớp	Cỡ lớp
--	-----------	-----------	--------	--------

		chấn		
1				
....				

8. Cơ cấu chuyên dùng: (Mô tả cơ cấu chuyên dùng nếu có)

.....

.....

Các nội dung ghi trong Phiếu đã được kiểm tra, soát xét trước khi ký xác nhận.

KIỂM ĐỊNH VIÊN
(ký, ghi rõ họ tên)

CHỈ HUY CƠ SỞ KIỂM ĐỊNH
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Nội dung trên Phiếu có thể thay đổi theo loại xe, nhãn hiệu - số loại và chương trình quản lý kiểm định.

CÁC THAY ĐỔI HÀNH CHÍNH			
Ngày	Biển số đăng ký Ngày đăng ký	Số khung mới Số động cơ mới	Đơn vị (doanh nghiệp) Địa chỉ
	(Biển số cũ)	(Số khung cũ)	(Tên chủ, đơn vị cũ)
	(Biển số mới)	(Số khung mới)	(Tên chủ, đơn vị mới)

TÀI LIỆU KÈM THEO:		
TT	Tài liệu	Số trang
1	Bản sao Phiếu kiểm tra chất lượng xuất xưởng số.....cấp ngày ...	
2	Bản sao Giấy chứng nhận chất lượng ATKTK và BVMT xe cơ giới cải tạo số.....ngày.....	
3	(Bản sao Giấy chứng nhận chất lượng ATKTK và BVMT xe cơ giới.....	

4	(Tài liệu xác định năm sản xuất của.....)	
		

Ghi chú:

(1) Đối với xe tải có kích thước lòng thùng xe khác nhau trên cùng một chiều hoặc xe tải có mui phủ thì ghi kích thước lớn nhất và bé nhất (hoặc Hc - đối với xe tải có mui phủ) như sau: D/d x R/r x C/c (Hc);

- Đối với xe khách: kích thước khoang hành lý lớn nhất;

- Đối với xe xi téc hoặc các thùng xe có kết cấu đặc biệt: kích thước bao thùng xe.

(2) Đối với sơ mi rơ moóc thì ghi thêm giá trị phân bố lên chốt kéo như sau:

- Khối lượng toàn bộ theo thiết kế/chốt kéo (kg):/.....;

- Khối lượng toàn bộ cho phép TGGT/chốt kéo (kg):/.....

(3) Ghi theo hồ sơ kỹ thuật.

(4) Kiểu cơ cấu lái bánh răng hay trục vít, hoặc loại bi tuần hoàn,.....

(5) Ghi như trong tờ khai Hải quan hoặc chứng từ nhập khẩu (xe nhập khẩu); Giấy chứng nhận xuất xưởng (xe sản xuất, lắp ráp trong nước).

* Các nội dung không xác định được thì để trống.